SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 733 /QĐ-TTYT

An Nhơn Đông, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất nhập khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-TTYT ngày 01 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế An Nhơn về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế An Nhơn về việc phê duyệt giá Dự toán mua bì đựng thuốc, bì đựng phim

xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn;

Căn cứ Tờ trình số 45/TTr-TMS ngày 24/9/2026 của Tổ mua sắm Trung tâm Y tế An Nhơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ Trung tâm Y tế An Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn, với các nội dung chi tiết theo phụ lục I, phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa, phòng;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN

Nguyễn Minh Tuấn

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang - CT, in các biểu mẫu - sổ phục vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày 25/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế An Nhơn)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Trung tâm Y tế An Nhơn	Mua bì đựng thuốc, bì đựng phim xquang – CT, in các biểu mẫu - sổ	Mua sắm 26 mặt hàng (Chi tiết tại phụ lục)	**211.115.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu, một trăm mười lăm ngàn đồng)*	Bao gồm nguồn quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Trung tâm Y tế An Nhơn.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	Quý IV/2026	Không
Tổng giá gói thầu		**211.115.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu, một trăm mười lăm ngàn đồng)*									

**Ghi chú: Giá này đã bao gồm: Thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan…đến tại Trung tâm Y tế An Nhơn.*

Phụ lục II
CHI TIẾT GÓI THẦU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày 25/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế An Nhơn)

TT	Tên hàng hóa	Quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Số lượng	Giá Dự toán *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
1	Bì Xquang Kỹ thuật số	- Định lượng 70 g/m^2. - Khổ 24 x 34cm, - Giấy fort màu vàng tự nhiên, đồng đều, không có đốm khác màu phân biệt được. - Bề mặt giấy trơn láng, không có khuyết tật như lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt. - Giấy có hàm lượng bụi rất thấp, bề mặt giấy sạch không nhám bụi. * Yêu cầu thành phẩm in: in màu 2 mặt	Bì	-	-	25.000	1.290	32.250.000
2	Bì đựng phim CT Scanner	- Định lượng 160 g/m^2. - Khổ 39 x 55cm, - Giấy fort màu xanh tự nhiên, đồng đều, không có đốm khác màu phân biệt được. - Bề mặt giấy trơn láng, không có khuyết tật như lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt. - Giấy có hàm lượng bụi rất thấp, bề mặt giấy sạch không nhám bụi. * Yêu cầu thành phẩm in: in màu 2 mặt	Bì	-	-	1.200	4.950	5.940.000
3	Bì đựng thuốc, khổ 22cm x 32cm x 6cm	- Định lượng 60 g/m^2. - Khổ 22cm x 32cm x 6cm, - Giấy kraft màu nâu tự nhiên, đồng đều, không có đốm khác màu phân biệt được. - Bề mặt giấy trơn láng, không có khuyết tật như lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt. - Giấy có hàm lượng bụi rất thấp, bề mặt giấy sạch không nhám bụi. * Yêu cầu thành phẩm in: in màu 2 mặt	Bì	-	-	1.000	1.750	1.750.000
4	Bì đựng thuốc, khổ 18cm x 27cm x 5cm	- Định lượng 60 g/m^2. - Khổ 18cm x 27cm x 5cm, - Giấy kraft màu nâu tự nhiên, đồng đều, không có đốm khác màu phân biệt được. - Bề mặt giấy trơn láng, không có khuyết tật như lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt. - Giấy có hàm lượng bụi rất thấp, bề mặt giấy sạch	Bì	-	-	50.000	1.015	50.750.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Số lượng	Giá Dự toán *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
		không nhám bụi. * Yêu cầu thành phẩm in: in màu 2 mặt						
5	Bì đựng thuốc, khổ 15cm x 23cm x 4cm	- Định lượng 60 g/m^2. - Khổ 15cm x 23cm x 4cm, - Giấy kraft màu nâu tự nhiên, đồng đều, không có đốm khác màu phân biệt được. - Bề mặt giấy trơn láng, không có khuyết tật như lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt. - Giấy có hàm lượng bụi rất thấp, bề mặt giấy sạch không nhám bụi. * Yêu cầu thành phẩm in: in màu 2 mặt	Bì	-	-	100.000	810	81.000.000
6	Giấy khám sức khỏe cho người từ 18 tuổi trở lên	Định lượng giấy 70g/m2; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	-	-	20.000	450	9.000.000
7	Giấy khám sức khỏe cho người dưới 18 tuổi	Định lượng giấy 70g/m2; A3 gấp đôi, 4 mặt		-	-	5.000	500	2.500.000
8	Giấy khám sức khỏe cho người lái xe	Định lượng giấy 70g/m2; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	-	-	10.000	450	4.500.000
9	Giấy khám sức khỏe định kỳ	Định lượng giấy 70g/m2; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	-	-	15.000	450	6.750.000
10	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	75	30000	2.250.000
11	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	75	30000	2.250.000
12	Sổ biên bản hội chẩn	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	10	33000	330.000
13	Sổ mời hội chẩn	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	10	20000	200.000
14	Sổ nhận và giao bệnh phẩm	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	10	20000	200.000
15	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Định lượng giấy 70g/m2; 25 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	20	12500	250.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Số lượng	Giá Dự toán *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
16	Sổ phẫu thuật	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	10	33000	330.000
17	Sổ thủ thuật	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	20	33000	660.000
18	Đơn thuốc	Định lượng giấy 70g/m2; 100 tờ A5 (trừ bìa), dọc, dập răng cưa giữ cùi, 1 mặt	Tập	-	-	100	17000	1.700.000
19	Sổ theo dõi xuất nhập tồn kho thuốc gây nghiện	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	05	33000	165.000
20	Sổ theo dõi xuất nhập tồn kho thuốc Hướng thần	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	05	33000	165.000
21	Sổ theo dõi xuất nhập tồn kho tiền chất	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	05	33000	165.000
22	Sổ nhật ký theo dõi thiết bị y tế	Định lượng giấy 70g/m2; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	100	30000	3.000.000
23	Lý lịch tài sản	Định lượng giấy 70g/m2; 10 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	Quyển	-	-	100	5000	500.000
24	Lệnh điều xe	Định lượng giấy 70g/m2; 100 tờ A4 (trừ bìa), ngang, dập răng cưa ở giữa, 2 mặt	Quyển	-	-	30	32000	960.000
25	Bì thư Bệnh viện	Định lượng giấy 120g/m2; A5 khổ ngang	Bì	-	-	2.000	1.000	2.000.000
26	Bì thư Bệnh viện	Định lượng giấy 120g/m2; A3 khổ ngang	Bì	-	-	500	3100	1.550.000
	Tổng cộng 26 mặt hàng							**211.115.000**